

**Vấn đề oan và chính sách, pháp luật tố tụng hình sự về
bồi thường thiệt hại cho người bị oan trong tố tụng
hình sự : Luận văn ThS. Luật: 60 38 40 / Phạm Tiến
Dũng ; Nghd. : GS.TS. Đỗ Ngọc Quang**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, phát hiện chính xác, nhanh chóng và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng được đặt ra trong Bộ luật tố tụng hình sự nhằm góp phần bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, bảo vệ trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Tuy nhiên, trong điều tra, khám phá, xử lý tội phạm và người phạm tội, do các nguyên nhân khác nhau, các cơ quan tiến hành tố tụng vẫn gây nên oan cho người vô tội, làm thiệt hại về vật chất, tinh thần không chỉ cho người bị oan, mà còn làm ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan tư pháp và làm giảm lòng tin đối với Đảng, Nhà nước. Ngay trong Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 Bộ Chính trị cũng ghi nhận thực trạng này: *“Chất lượng tư pháp nói chung chưa ngang tầm với yêu cầu và đòi hỏi của nhân dân; còn nhiều trường hợp bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội, vi phạm các quyền tự do, dân chủ của công dân, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và cơ quan tư pháp”*.

Quan điểm nhất quán của Nhà nước ta là đã gây nên thiệt hại cho người dân trong hoạt động tố tụng hình sự thì phải bồi thường theo tinh thần Điều 72 Hiến pháp quy định *“Người bị bắt, bị giam giữ, bị truy tố, xét xử trái pháp luật có quyền*

được bồi thường thiệt hại về vật chất và phục hồi danh dự. Người làm trái pháp luật trong việc bắt, giam giữ, truy tố, xét xử gây thiệt hại cho người khác phải bị xử lý nghiêm minh". Thể chế hóa Điều 72 Hiến pháp, Điều 29 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: "Người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra có quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi. Cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự đã làm oan phải bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi cho người bị oan; người đã gây thiệt hại có trách nhiệm bồi hoàn cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật". Để đáp ứng yêu cầu bồi thường cho người bị oan do những người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBTVQH11 về *"Bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra"*.

Việc làm oan là phải bồi thường là điều dĩ nhiên trong hoạt động tố tụng hình sự. Tuy nhiên, vấn đề phòng, chống gây oan trong hoạt động tố tụng hình sự mới là điều quan trọng trong tiến trình xây dựng nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Trong thực tiễn những năm vừa qua, kể từ khi Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 được Quốc hội thông qua, việc bồi thường cho người bị oan do những người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra đã và đang được tiến hành. Nhưng việc nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chính sách pháp luật tố tụng hình sự để phòng chống, oan chưa được nghiên cứu một cách hệ thống, thậm chí còn nhiều vấn đề bất cập cần thiết phải được bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh.

Do vậy, tác giả lựa chọn đề tài: *"Vấn đề oan và chính sách, pháp luật tố tụng hình sự về bồi thường thiệt hại cho người bị oan trong tố tụng hình sự"* để viết luận văn thạc sĩ với mong muốn góp phần hạn chế, từng bước loại trừ việc gây oan cho người vô tội trong hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng.

2. Tình hình nghiên cứu

Cho đến nay đã có một số công trình nghiên cứu về oan, minh oan trong tố tụng hình sự. Chẳng hạn GS. TSKH Đào Trí Úc đăng bài “*Cải cách tư pháp hình sự và vấn đề phòng chống oan sai*”, tạp chí Nhà nước và pháp luật số 4/2005; PGS. TSKH Lê Văn Cẩm đã đưa ra mô hình lý luận về đạo luật tố tụng hình sự, trong đó tác giả xây dựng độc lập *nguyên tắc minh oan trong TTHS* tại sách chuyên khảo sau đại học: *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự*, khi bàn về chính sách pháp luật tố tụng hình sự; Bùi Kiên Điện về “*Khắc phục tình trạng oan, sai trong tố tụng hình sự*” trong Tạp chí Luật học số tháng 1 năm 2001; T.S Nguyễn Ngọc Chí, Đào Thu Hà “*Bàn về oan, sai trong tố tụng hình sự*” trên Báo pháp luật số 138 và 140 năm 2003 v.v... Tuy nhiên, trong các bài viết nêu trên mới chỉ đề cập đến hiện tượng oan sai do các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng gây ra và các biện pháp bảo đảm bồi thường; những vấn đề minh oan hợp tình, hợp lý và một số đề xuất đề nghị bổ sung, sửa đổi Nghị quyết 388 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cho phù hợp với thực tế.

3. Mục đích và nội dung nghiên cứu

Đề tài khoa học này nhằm mục đích làm rõ được sự tác động của chính sách pháp luật tố tụng hình sự trong phòng ngừa gây oan cho người vô tội, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong hoạt động tố tụng hình sự.

Để đạt được mục đích nêu trên, nội dung nghiên cứu được đặt ra là: làm sáng tỏ khái niệm, nội dung, các lĩnh vực thể hiện của chính sách pháp luật tố tụng hình sự với vấn đề phòng ngừa gây oan nói riêng; làm rõ thực trạng tình hình gây oan cho người vô tội và những nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này để đưa ra những giải pháp cần thực hiện trong chính sách pháp luật tố tụng hình sự trong việc phòng, chống oan. Nói cách khác là từ việc phân tích lý luận và thực tiễn về chính sách pháp luật tố tụng hình sự (với tính chất là tư tưởng, đường lối chỉ đạo trong công tác xây dựng, áp dụng pháp luật tố tụng hình sự) và vai trò của nó với

vấn đề phòng và chống oan để chỉ ra những giải pháp khắc phục, hạn chế đến mức thấp nhất oan trong tố tụng hình sự.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài tập trung vào chính sách chủ đạo của Đảng và sự thể chế hóa chính sách đó của nhà nước trong việc phòng ngừa gây oan trong hoạt động tố tụng hình sự của các cơ quan và người có thẩm quyền đó là pháp luật tố tụng hình sự.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài tập trung vào xem xét tình trạng làm oan cho người vô tội từ khi có Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đến nay, những nguyên nhân gây oan và các biện pháp bồi thường theo tinh thần Nghị quyết 388 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận của đề tài trước tiên dựa trên phép duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật. Những phương pháp cụ thể như tổng hợp, phân tích, so sánh, thống kê v.v... được vận dụng để viết luận văn này.

6. Tính mới về mặt khoa học

Đề tài nhằm phân tích mối quan hệ biện chứng giữa chính sách pháp luật tố tụng hình sự với vấn đề phòng và chống oan trong tố tụng hình sự. Trên cơ sở của những vấn đề đã phân tích luận văn đưa ra những kiến giải về mặt lập pháp cũng như về mặt khoa học và thực tiễn áp dụng pháp luật để phòng ngừa và chống làm oan trong tố tụng hình sự. Tất nhiên tác giả có tham khảo và kế thừa trên cơ sở kế thừa những thành tựu khoa học của các giáo sư, tiến sĩ và các nhà nghiên cứu đi trước.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Với những kết quả nghiên cứu đạt được người thực hiện luận văn mong muốn làm sáng tỏ những vấn đề lý luận còn chưa được hiểu thống nhất về “Oan trong tố tụng hình sự” và vấn đề bồi thường thiệt hại cũng như phục hồi danh dự cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra.

8. Kết cấu của luận văn

Ngoài mục Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo luận văn được chia thành 3 chương.

Chương 1. Nhận thức về làm oan người vô tội và chính sách, pháp luật tố tụng hình sự về bồi thường thiệt hại cho người bị oan.

Chương 2. Tình hình, nguyên nhân làm oan và thực hiện chính sách, pháp luật tố tụng hình sự về bồi thường thiệt hại cho người bị oan.

Chương 3. Những giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa việc làm oan và thực hiện chính sách, pháp luật tố tụng hình sự về bồi thường thiệt hại cho người bị oan

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬN VĂN

Chương 1

NHẬN THỨC VỀ LÀM OAN NGƯỜI VÔ TỘI VÀ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI CHO NGƯỜI BỊ OAN

1.1. Nhận thức về làm oan người vô tội do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra

Khái niệm oan có nhiều cách hiểu khác nhau. Ví dụ, GS. TSKH Đào Trí Úc cho rằng, *khi một người bị truy tố, xét xử vì hành vi do người khác gây ra. Như vậy, sự kiện phạm tội thì có nhưng truy tố xét xử nhằm người*” và *“Đó là khi một người bị truy tố, xét xử bởi hành vi không những không do mình gây ra mà trên thực tế không có hành vi phạm tội đó, hành vi đó đã không xảy ra”*; hoặc theo Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học thì “Oan” là: *“Bị quy cho tội mà bản thân không phạm, phải chịu sự trừng phạt mà bản thân không đáng”*. Còn Đại từ điển tiếng Việt của tác giả Nguyễn Như Ý thì định nghĩa “Oan” là *“bị quy tội không đúng, phải chịu sự trừng phạt một cách sai trái, vô lý”*. Cho nên theo quan điểm cá nhân của tác giả có thể nêu khái niệm *“Oan trong tố tụng hình sự” là trường hợp một người không thực hiện hành vi cấu thành tội phạm mà bị áp dụng các biện pháp tố tụng hình sự như bị tạm giữ, tạm giam, khởi tố, truy tố, xét xử, thi hành án.*

Tuy nhiên, phải có yếu tố xác định một người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra. Điều này được quy định trong Nghị quyết 388. Cụ thể, a) *Người bị tạm giữ mà có quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự huỷ bỏ quyết định tạm giữ vì người đó không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật*; b) *Người bị tạm giam mà có quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng*

hình sự huỷ bỏ quyết định tạm giam vì người đó không thực hiện hành vi phạm tội; c) Người đã chấp hành xong hoặc đang chấp hành hình phạt tù có thời hạn, tù chung thân, đã bị kết án tử hình mà có bản án, quyết định của Toà án có thẩm quyền xác định người đó không thực hiện hành vi phạm tội; d) Người bị khởi tố, truy tố, xét xử, thi hành án ngoài các trường hợp quy định tại các điểm a, b và c mà có bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự xác định người đó không thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, về mặt hình thức đã có quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong tố tụng hình sự xác định người đó không thực hiện hành vi phạm tội.

1.2 Nhận thức về chính sách, pháp luật tố tụng hình sự về bồi thường thiệt hại cho người bị oan

Xuất phát từ nguyên tắc hiến định, “người bị bắt, bị giam giữ, bị truy tố, xét xử trái pháp luật có quyền được bồi thường thiệt hại về vật chất và phục hồi danh dự. Người làm trái pháp luật trong việc bắt, giam giữ, truy tố, xét xử gây thiệt hại cho người khác phải bị xử lý nghiêm minh”, người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra, có quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi; việc bồi thường thiệt hại phải kịp thời, công khai và đúng pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi để người bị oan, thân nhân của người bị oan hoặc đại diện hợp pháp của họ thực hiện quyền yêu cầu cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại hoặc yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị oan, thân nhân của người bị oan; người bị oan được tạo điều kiện ổn định cuộc sống; thiệt hại được bồi thường bao gồm thiệt hại về tinh thần và thiệt hại về thể chất; cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại chủ động giải quyết bồi thường thiệt hại cho người bị oan, thân nhân của người bị oan theo quy định của pháp luật; việc bồi thường thiệt hại được tiến hành trên cơ

sở thương lượng giữa cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại với người bị oan, thân nhân của người bị oan hoặc đại diện hợp pháp của họ; nếu không thương lượng được thì người bị oan, thân nhân của người bị oan hoặc đại diện hợp pháp của họ có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nguồn kinh phí chi bồi thường thiệt hại, Nghị quyết 388 nêu rõ *“Kinh phí bồi thường thiệt hại là một khoản trong ngân sách nhà nước”*, việc quản lý, cấp phát, quyết toán kinh phí bồi thường thiệt hại được giao cho Bộ Tài chính. Bên cạnh được bồi thường thiệt hại, *“Người bị oan được khôi phục danh dự”*, và theo Nghị quyết 388 thì *“Cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại phải xin lỗi, cải chính công khai cho người bị oan”* bằng các hình thức: trực tiếp xin lỗi, cải chính công khai tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc của người bị oan; đăng trên một tờ báo trung ương, một tờ báo địa phương trong ba số liên tiếp, trừ trường hợp người bị oan hoặc người đại diện hợp pháp của họ có yêu cầu không đăng báo; bồi thường thiệt hại do tổn thất về tinh thần trong thời gian bị giam giữ, chấp hành hình phạt tù; bồi thường thiệt hại về vật chất trong trường hợp người bị oan chết; trong trường hợp người bị oan bị tổn hại về sức khỏe v.v... Cơ quan có trách nhiệm bồi thường là những cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự đã ra quyết định khởi tố, tạm giữ, tạm giam; cơ quan phê chuẩn gia hạn lệnh tạm giữ, tạm giam; cơ quan ra quyết định truy tố; Tòa án cấp sơ thẩm; Tòa án cấp phúc thẩm.

Chương 2

TÌNH HÌNH, NGUYÊN NHÂN LÀM OAN CHO NGƯỜI VÔ TỘI VÀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VỀ BỒI THƯỜNG CHO NGƯỜI BỊ OAN

2.1. Tình hình làm oan người vô tội và thực hiện chính sách, pháp luật tổ tụng hình sự về bồi thường thiệt hại cho người bị oan

Theo báo cáo của cơ quan điều tra công an thì cơ quan Công an các cấp tiếp nhận 61 đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại. Qua phân loại, cơ quan Công an đã chuyển Viện Kiểm sát 21 đơn, còn lại 40 đơn thuộc trách nhiệm của Công an. Theo báo cáo của ngành kiểm sát, tính đến tháng 8 năm 2005 “Toàn ngành kiểm sát nhân dân đã tiếp nhận 73 đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị oan trong đó có 53 trường hợp bị oan thuộc trách nhiệm bồi thường của Viện kiểm sát. Toà án nhận 69 đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại theo Nghị quyết 388 mà các đương sự cho rằng, họ bị kết án oan, do Tòa kết án oan gồm những vụ án từ những năm 1990 đến nay trong đó có 4 trường hợp xảy ra sau khi có Nghị quyết 388. Các cơ quan tư pháp trong Quân đội nhân dân rà soát thấy 4 trường hợp phải đình chỉ điều tra vì không chứng minh được tội phạm, đến nay có một trường hợp yêu cầu bồi thường.

Theo thống kê của ngành kiểm sát nhân dân, “Trong năm 2007, Viện kiểm sát đã đình chỉ 1.108 bị can trên tổng số 8.947 số bị can được Cơ quan điều tra xử lý. Còn theo báo cáo của Tòa án nhân dân tối cao, hiện còn hơn 6.000 đơn thư đề nghị bồi thường oan, sai chưa được xem xét”. Từ những con số được nêu ra trong các Báo cáo có độ tin cậy cao như trên, có thể nói thực trạng oan trong tổ tụng hình sự ở nước ta hiện nay rất đáng báo động, ngay cả khi Nghị quyết 388 ra đời, có hiệu lực từ lâu. Thực tế cho thấy ngoài các trường hợp có đơn yêu cầu đã và đang tiếp tục giải quyết thì cũng

còn không ít các trường hợp người bị oan khác chưa lên tiếng hoặc chưa có đủ điều kiện đưa ra công luận.

Như đã phân tích ở các phần trước, Nghị quyết số 388 về “Bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra” đã và đang đáp ứng được yêu cầu bức xúc của thực tế, là sự thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bồi thường cho người bị oan. Bằng chứng là sau khi Nghị quyết 388 ra đời thì việc ban hành các văn bản hướng dẫn cũng đã được quan tâm và triển khai mạnh mẽ như: Thông tư liên tịch số 01 giữa VKSNDTC, TANDTC, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị quyết số 388. Căn cứ Nghị quyết 388 và Thông tư 01, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Chỉ thị số 04 ngày 13 tháng 5 năm 2004 về việc triển khai thi hành Bộ luật tố tụng hình sự và yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân các cấp tiến hành tổng rà soát, lập danh sách những người bị oan thuộc trách nhiệm bồi thường của Viện kiểm sát nhân dân. Về phía ngành Tòa án, ngày 21 tháng 4 năm 2004 TANDTC đã ban hành Công văn số 72/2004/KHXX hướng dẫn cụ thể hơn về thẩm quyền và các thủ tục bồi thường theo quy định của Nghị quyết 388. Ngày 9/11/2004 Bộ Công an cũng đã ban hành Thông tư số 18/2004/TT-BCA (V19) “Hướng dẫn bồi thường thiệt hại cho các trường hợp bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự thuộc Công an nhân dân gây ra”.

Theo Báo cáo kết quả giám sát số 1350/UBPL11 ngày 24/10/2005 của UBPL - Quốc hội khóa 11 về việc thực hiện Nghị quyết 388 thì tính đến thời điểm thực hiện tổng hợp kết quả giám sát (tháng 10/2005) “Sau khi tiếp nhận các đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại, các cơ quan tư pháp đã tiến hành phân loại thụ lý và giải quyết đơn thuộc thẩm quyền đối với 177 trường hợp (Công an: 40; Viện kiểm sát: 73; Tòa án: 64). Thông qua thương lượng các cơ quan Công an đã thống nhất được mức bồi thường và thực hiện bồi

thường đối với 77 người bị oan với số tiền là 2.291.818.852 đồng và 03 người đã được bồi thường theo quyết định của Tòa án với số tiền là 1.900.000.000 đồng”. Còn theo Tờ trình của Chính phủ về dự án Luật Bồi thường Nhà nước thì sau 4 năm thi hành “Tính đến hết năm 2007, các cơ quan tiến hành tố tụng đã giải quyết được gần 200 vụ, với số tiền phải bồi thường là gần 15 tỷ đồng”

Bên cạnh việc bồi thường thiệt hại, theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết 388 thì *“Người bị oan được khôi phục danh dự”* và theo đó *“Cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại phải xin lỗi, cải chính công khai cho người bị oan”*. Cũng theo quy định tại Điều này, việc xin lỗi, cải chính công khai được thực hiện bằng các hình thức: trực tiếp xin lỗi, cải chính công khai tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc của người bị oan; Đăng trên một tờ báo trung ương, một tờ báo địa phương trong ba số liên tiếp, trừ trường hợp người bị oan hoặc người đại diện hợp pháp của họ có yêu cầu không đăng báo. Việc xin lỗi, cải chính công khai đã giúp giải tỏa oan ức cho người bị oan và làm cho những người khác củng cố niềm tin vào công lý và được dư luận, báo chí đánh giá cao.

2.2. Nguyên nhân làm oan người vô tội và nguyên nhân gây nên những tồn tại trong thực hiện chính sách, pháp luật tố tụng hình sự về bồi thường thiệt hại cho người bị oan

Về nguyên nhân gây oan trong TTHS cũng có nhiều lý giải khác nhau. Nhưng theo kết quả nghiên cứu và đánh giá, có thể nêu tổng hợp một số nguyên nhân chủ yếu gây ra oan như sau:

Thứ nhất, do tính chất phức tạp của vụ án, sự nóng vội, muốn nhanh chóng giải quyết được vụ án, cũng như sự khó khăn khách quan về tổ chức và hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng.

Thứ hai, gây oan do hành vi, thái độ tiêu cực của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Nguyên nhân này cần phân tích hai trường hợp sau

đây: Oan do cố ý vi phạm các nguyên tắc quan trọng của luật hình sự và tố tụng hình sự và Oan do thái độ làm việc quan liêu và thiếu trách nhiệm của những tiến hành tố tụng.

Thứ ba, gây oan do trình độ pháp luật và năng lực chuyên môn, nghề nghiệp của cán bộ tiến hành tố tụng hạn chế.

Thứ tư, tình trạng oan xảy ra do tố tụng hình sự ở nước ta còn tồn tại thiên hướng “suy luận có tội” mà vai trò của luật sư trong tranh tụng chưa thực sự được ghi nhận và phát huy đầy đủ.

Như vậy, có nhiều nguyên nhân gây nên oan trong hoạt động tố tụng hình sự, trong đó những nguyên nhân xuất phát từ trách nhiệm, trình độ, năng lực của người tiến hành tố tụng là nguyên nhân chủ yếu. Nếu như tất cả những người tiến hành tố tụng đều có trách nhiệm trước công dân; đều có đủ năng lực, trình độ, kiến thức cần thiết về pháp luật nói chung, pháp luật hình sự, tố tụng hình sự nói riêng thì có thể hạn chế đến mức thấp nhất hoặc tránh được những trường hợp làm oan cho người vô tội.

Những tồn tại trong thực hiện chính sách pháp luật về bồi thường cho người bị oan thể hiện: Số lượng người được bồi thường do các cơ quan tiến hành tố tụng gây oan cho họ nhiều hơn gấp nhiều lần so với người có đơn yêu cầu bồi thường; việc giải quyết bồi thường thiệt hại cho người bị oan do các cơ quan tiến hành tố tụng gây ra đang gặp nhiều khó khăn do các cơ quan tiến hành tố tụng làm thất lạc hồ sơ vụ án hình sự; việc bồi thường thiệt hại còn nhiều hạn chế, nhiều trường hợp việc giải quyết bồi thường kéo dài so với thời gian quy định; việc thống kê các trường hợp bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra còn chưa đầy đủ, tình trạng giải quyết bồi thường bị kéo dài và không thương lượng được mức bồi thường thiệt hại; rắc rối về tài chính cũng là vấn đề thực tế; người bị oan không được đăng báo cải chính và việc phục hồi danh dự tại nơi cư trú hoặc nơi người bị oan công tác gặp khó khăn. Như vậy, bên cạnh những kết quả đạt được chính sách pháp luật tố tụng hình sự đối với người bị oan do người

có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra cũng còn những tồn tại nhất định cần khắc phục kịp thời.

Những nguyên nhân gây nên tồn tại vướng mắc trong việc thực hiện chính sách pháp luật tố tụng hình sự đối với người bị oan, theo nghiên cứu của tác giả:

- Nghị quyết 388 và thực hiện Nghị quyết này chưa quy định một cách đầy đủ, toàn diện đến việc bồi thường thiệt hại cho người bị oan đã làm cho việc giải quyết bồi thường chưa thỏa đáng, công bằng, gây thắc mắc cho người được bồi thường.

- Việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 388 còn chậm chạp, chưa đúng với tinh thần của Nghị quyết gây thiệt thòi cho người bị oan được bồi thường.

- Nhiều nội dung trong Nghị quyết 388 còn chưa được hiểu thống nhất và thiếu đồng bộ trong phối hợp giải quyết giữa các cơ quan chức năng nên dẫn tới hiện tượng ban hành văn bản hướng dẫn không thống nhất, hạn chế việc bồi thường cho người bị oan nên việc thực hiện chính sách pháp luật tố tụng hình sự với người bị oan còn chưa đạt mục tiêu như mong muốn.

- Nghị quyết 388 còn có những quy định mà khi áp dụng còn có sự nhận thức khác nhau nhưng vì không có văn bản hướng dẫn thi hành nên việc xác định những trường hợp bị oan và trách nhiệm bồi thường gặp không ít khó khăn.

- Các yếu tố bảo đảm thực hiện tốt chính sách pháp luật tố tụng hình sự đối với những người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra chưa được kiện toàn và thực thi đầy đủ cũng gây ra nhiều hạn chế trong việc thực hiện chính sách này.

- Quy trình thực hiện bồi thường thiệt hại còn phức tạp, qua nhiều cơ quan và khâu trung gian là nguyên nhân của tình trạng giải quyết bồi thường chậm trễ và tranh chấp dẫn tới người bị oan phải khởi kiện ra tòa.

Ngoài ra, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung trong đó có pháp luật tố tụng hình sự như Nghị quyết 388... nói riêng còn chưa cho hiệu quả mong muốn.

Chương 3

NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÒNG NGỪA VIỆC LÀM OAN VÀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI CHO NGƯỜI BỊ OAN

3.1. Những giải pháp hoàn thiện chính sách, pháp luật tố tụng hình sự về phòng ngừa làm oan và thực hiện bồi thường thiệt hại cho người bị oan

Sửa đổi, bổ sung Bộ luật tố tụng hình sự 2003 trong đó có các chế định liên quan tới phòng ngừa việc làm oan.

Thứ nhất, cần bổ sung chế định minh oan trong Bộ luật tố tụng hình sự. Cần thiết phải coi minh oan là một nguyên tắc quan trọng trong Bộ luật tố tụng hình sự và có quy định rõ các trường hợp được minh oan và trình tự, thủ tục bồi thường thiệt hại cũng như các hình thức khôi phục danh dự, bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị oan do những người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây nên.

Thứ hai, nâng cao vai trò và tạo điều kiện cho người bào chữa thực hiện nhiệm vụ của mình trong tố tụng hình sự với tư cách là người bảo vệ lợi ích hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo. Cần sửa đổi Điều 58 theo hướng “Người bào chữa có mặt khi lấy lời khai của người bị tạm giữ, khi hỏi cung bị can và được hỏi người bị tạm giữ, bị can trả lời những trao đổi bị pháp luật cấm” và cần quy định, “Người bào chữa có nghĩa vụ tham gia phiên tòa” để nâng cao vai trò, trách nhiệm của người bào chữa trong việc minh oan và phòng ngừa gây oan.

Xây dựng chế định bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra trong Luật bồi thường nhà nước trên cơ sở kế thừa Nghị quyết 388 bảo đảm đầy đủ yêu cầu sau:

Thứ nhất, việc xác định các trường hợp bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra cần được xác định rõ hơn, cần làm rõ hoặc thay thế khái niệm “không thực hiện hành vi phạm tội” trong Điều 1 Nghị quyết 388 cho phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong các trường hợp đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, bản án xác định bị cáo, người bị kết án không có tội.

Thứ hai, thiệt hại về vật chất được bồi thường phải được quy định chi tiết thành các loại thiệt hại như: thiệt hại do tài sản bị xâm hại, hư hỏng, hủy hoại; thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất (hoặc gọi là thu nhập xác định được); thiệt hại do tổn thất về tinh thần.

Thứ ba, đối với trường hợp người lao động không có thu nhập thường xuyên thực tế, không có việc làm như tại Thông tư 01 đã đề cập “Người bị oan chưa có việc làm hoặc có tháng làm việc, có tháng không và do đó hàng tháng không có thu nhập ổn định” thì vẫn phải xem xét mức bồi thường vì đã bị oan tức là có thiệt hại nhất định về vật chất. Tránh lặp lại quy định như Thông tư 01 là “không được bồi thường”.

Thứ tư, mức bồi thường do tổn hại về tinh thần cũng cần xem xét kỹ nhất là trường hợp tổn thất do tính mạng bị xâm phạm. Tổn thất này không thể coi là nhỏ.

Thứ năm, cần quy định rõ trách nhiệm của địa phương nơi cư trú và cơ quan, đơn vị nơi người bị oan công tác trong việc phối hợp tổ chức xin lỗi, cải chính công khai cho họ để bảo đảm người bị oan được phục hồi danh dự đúng nguyện vọng và có cơ hội gây dựng lại uy tín với cộng đồng.

Thứ sáu, cần có văn bản quy định, hướng dẫn cụ thể về trách nhiệm hoàn trả của người có thẩm quyền trong TTHS đã gây ra oan cho công dân, đồng thời quy định rõ vấn đề xử lý trách nhiệm vật chất, trách nhiệm kỷ luật của cán bộ trực tiếp gây ra oan và trách nhiệm của những người liên đới trong việc thụ lý, phụ trách vụ án oan.

3.2 Những giải pháp nâng cao trách nhiệm của cơ quan và những người tiến hành tố tụng để phòng ngừa việc làm oan trong tố tụng hình sự

- Trách nhiệm của tòa án trong việc giải quyết tranh chấp khi người bị oan khởi kiện tại Tòa và tòa án cần độc lập xét xử, bảo đảm công lý để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

- Giáo dục phẩm chất đạo đức, nâng cao trách nhiệm, và trình độ, năng lực pháp luật cho những người tiến hành tố tụng hình sự.

- Có chính sách tuyển dụng công khai, minh bạch, thu hút những người có tài, có đức vào làm việc trong các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Tăng cường thanh tra, kiểm sát, giám sát đối với hoạt động tố tụng hình sự và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức trong hoạt động của mình đã làm oan người vô tội.

- Viện kiểm sát thực hiện đúng vai trò công tố, đồng thời thực hiện tốt chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp để giúp cơ quan điều tra tránh gây oan đáng tiếc do những nguyên nhân không đáng có.

- Tăng cường và tôn trọng vai trò của báo chí, công luận trong việc phát hiện những nhân tố tích cực cũng như những vấn đề tiêu cực trong hoạt động tố tụng hình sự, coi đây cũng là một kênh giám sát quan trọng góp phần phòng ngừa gây oan.

- Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức trong hoạt động của mình đã làm oan người vô tội là việc cần được thực hiện nghiêm túc.

- Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án trong việc để xảy ra oan do cơ quan mình gây ra.

KẾT LUẬN

“Sai sót thì ở đâu cũng có, nhưng đối với sinh mệnh, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của con người, để xảy ra sai sót thì cái giá phải trả quá đắt và không thể bù đắp được. Công lý có thể sửa sai nhưng không thể sửa chữa những hư hại trên từng số phận con người và cơ thể xã hội do bản án oan gây ra. Công lý có thể trả lại sự công bằng cho người bị oan sai bằng một quyết định chính xác có hiệu lực pháp luật *nhưng không dễ dàng lấy lại niềm tin đã bị mất*”. Làm oan người vô tội là điều khó có thể tha thứ được, người bị oan nhất định phải được phục hồi danh dự và bồi thường thỏa đáng.

Nghị quyết 388 nói riêng, chính sách pháp luật tố tụng hình sự về bồi thường cho người bị oan trong tố tụng hình sự nói chung dù còn những hạn chế nhất định song rõ ràng nó đã tạo ra những thay đổi lớn lao trong hoạt động của các cơ quan tố tụng cũng như lấy lại niềm tin không chỉ của những người từng chịu oan ức mà cả nhiều người dân khác. Trong thời gian tới, nếu những chủ trương, định hướng rõ ràng của Đảng được Nhà nước thể chế hóa bằng luật một cách triệt để và việc tổ chức thực hiện pháp luật được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả hy vọng rằng chúng ta sẽ nhận được những kết quả khả quan hơn trong việc phòng, chống oan trong tố tụng hình sự, góp phần hoàn thiện nhanh hơn Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam.